

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/12/2020

V/v trA chấp Ly hôn

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Cum Anh, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 78/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1982

Địa chỉ: X tổ Y, ấp B, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Bị đơn: bà **Lâm Thị Hồng N**, sinh năm 1983

Địa chỉ: X tổ Y, ấp B, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – ông Nguyễn Hoàng A trình bày: ông và bà Lâm Thị Hồng N tiến đến hôn nhân vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ ngày 10/12/2004. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do khác biệt về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Lâm Thị Hồng N. Về con chung: có 02 con tên Nguyễn Lâm Quốc K (nam), sinh ngày 30/8/2005 và Nguyễn Lâm Khánh V (nữ), sinh ngày 07/11/2011, thống nhất giao 02 con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 6.000.000 đồng cho đến

khi các con tròn 18 tuổi. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Hoàng A có đơn khởi kiện đối với bà Lâm Thị Hồng N về việc yêu cầu được ly hôn và nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn và nuôi con”. Bà N có nơi cư trú tại X tổ Y, ấp B, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ. Do đó, theo quy định khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng bà N đi làm không có mặt ở nhà. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án để bà N đến tham dự các phiên họp và hòa giải vào ngày 27/8/2020 và 21/9/2020 bà N không đến nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã đưa vụ kiện ra xét xử ngày 16/10/2020 nhưng bà N vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, bà N vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông Nguyễn Hoàng A và bà Lâm Thị Hồng N tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ ngày 10/12/2004 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Do bà N vắng mặt không thể hiện ý kiến nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của ông Hoàng A và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Ông bà đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Tại phiên tòa hôm nay ông Hoàng A vẫn kiên quyết xin ly hôn. Xét, mâu thuẫn giữa ông bà đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hoàng A.

[4] Về con chung, ông bà có hai con tên Nguyễn Lâm Quốc K (nam), sinh ngày 30/8/2005 và Nguyễn Lâm Khánh V (nữ), sinh ngày 07/11/2011. Ông Hoàng A thống nhất giao hai con cho bà N nuôi dưỡng, hai con có nguyện vọng muốn sống với bà N. Để ổn định về mọi mặt cho các con nên giao các con cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Tại phiên tòa, ông Hoàng A đồng ý cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi tròn 18 tuổi, đây là sự tự nguyện của ông Hoàng A nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, ông Hoàng A không yêu cầu giải quyết, về nợ chung ông Hoàng A xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm do nguyên đơn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hoàng A đối với bà Lâm Thị Hồng N.

- *Về con chung*: giao Nguyễn Lâm Quốc K (nam), sinh ngày 30/8/2005 và Nguyễn Lâm Khánh V (nữ), sinh ngày 07/11/2011 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoàng A cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/tháng/người con cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Hoàng A, không ai được quyền ngăn cản

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không đặt ra xem xét.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: ông Hoàng A nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 017529 ngày 08/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P thành án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm: ông Hoàng A nộp 300.000 đồng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND H. P ;
- Chi cục THADS H. P;
- UBND xã G;
- Lưu HS (2b).

Liêng Thị Hồng Hoa

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Trần ThA Long

Nguyễn ThA Hải

Liêng Thị Hồng Hoa